

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HSST
Ngày: 14-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Châu
- Ông Nguyễn Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị Thùy D, sinh ngày 13/10/1986, tại Bình Phước. Tên gọi khác: Meo. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 06, khu phố Lc, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình H, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 (đã chết); Bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 18/12/2024, bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Đến ngày 27/12/2024 bị khởi tố, chuyển tạm giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 18/3/2024 bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tiếp tục tạm giam để truy tố.

Ngày 06/4/2024, Tòa án nhân dân thị xã B tiếp tục tạm giam cho đến nay.

2. Trần Đ, sinh ngày 24/12/1988, tại Bình Phước. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 27, ấp Hi, xã T1, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr (đã chết) và bà Lê Thị Nh, sinh năm

1949; Chồng bị cáo tên Trương Văn L (đã ly hôn). Bị can có 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 18/12/2024, bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự. Đến ngày 27/12/2024 bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 18/3/2024 bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh để truy tố.

Ngày 06/4/2025, Tòa án nhân dân thị xã B tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

Ông Phạm Văn Thụ, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Tổ 03, ấp K, xã C, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đ và Đặng Thị Thùy D là bạn của nhau và đều là người sử dụng ma túy.

Khoảng 08 giờ ngày 18/12/2024, Đ điện thoại cho D nói lên B1 chở Đ đi khám thai. D đồng ý và nói với Đ mua cho D “25 số” nên Đ hiểu là D nhờ mua dùm ma túy. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ gọi điện cho D hỏi “sao có chắc lấy không? để biết đường gọi cho người ta, mắc công không lấy người ta lại nói này nói kia”. D trả lời “chắc, giờ tao chuẩn bị lên nè”. Sau đó, Đ liên lạc qua điện thoại với người tên Tý (chưa rõ) hỏi mua “25 số ma túy” và hẹn lấy sau. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đặng Thị Thùy D điều khiển xe Honda Vision, màu trắng, biển số 93E1-271.61 chạy từ thị xã B đến tổ 27, ấp Hi, xã T1, huyện B1, tỉnh Bình Phước gặp và đưa cho Đ 01 nhẫn vàng, D nói với Đ đi cầm nhẫn lấy tiền mua ma túy. Đ điều khiển xe Honda Vision của D đến tiệm vàng “Ngọc Hân” thuộc ấp OP, xã TP, huyện B1 cầm cố nhẫn cho bà Giang Ngọc B* được 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng và đi mua 01 gói nylon ma túy, với giá 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng của Tý đem về nơi ở cho D xem gói ma túy và trả cho D 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ lấy gói ma túy cho vào trong hộp “Dầu Phật Linh Trường Sơn” rồi cất hộp dầu gió vào trong hộc để đồ trước bên trái xe Honda Vision. Sau đó, Đ điều khiển xe Honda Vision chở D chạy về thị xã B. Trên đường đi khi cả 02 ghé quán ăn thì Đ lấy hộp “Dầu Phật Linh Trường Sơn” đem vào quán. D nhìn thấy hỏi “để gì trong hộp dầu gió vậy?”, Đ trả lời “tao để đồ trong này”, D hiểu là bên trong có ma túy. Sau khi ăn xong, Đ để “Dầu Phật Linh Trường Sơn” vào trong xe và tiếp tục điều khiển xe chở D.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 18/12/2024, Đ chở D chạy ngang đoạn đường thuộc tổ 02, ấp K, xã C, thị xã B, tỉnh Bình Phước thì bị Công an xã C tuần tra yêu cầu dừng xe. Đ lấy 01 hộp “Dầu Phạt Linh Trường Sơn” ném xuống đường thì bị tổ công tác phát hiện, tạm giữ kiểm tra bên trong có 01 gói nylon kích thước 03 x 3,5 cm chứa tinh thể màu trắng dạng rắn (ký hiệu M).

Trần Đ và Đặng Thị Thùy D thừa nhận gói nylon trên là ma túy tổng hợp dạng đá. Nên Công an xã C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định.

Cơ quan điều tra tiếp nhận nguồn tin từ Công an xã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đ là căn nhà tại tổ 27, ấp Hi, xã T1, huyện B. Đ chủ động chỉ cho Cơ quan điều tra vị trí Đ cất giấu 01 nắp nhựa màu vàng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh (nỏ) để trong tủ quần áo trong phòng ngủ của Đ và 01 tờ giấy biên nhận cầm vàng của tiệm vàng “Ngọc Hân”.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 18/12/2024 đối với Trần Đ và Đặng Thị Thùy D dương tính với ma túy.

Bà Giang Ngọc B* chủ tiệm vàng “Ngọc Hân” xác định khoảng 14 giờ 36 phút ngày 18/12/2024, có nhận cầm cố 01 chiếc nhẫn vàng loại 610, nặng 4,3 li, với giá 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng của 01 người phụ nữ và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đoạn video do camera an ninh của tiệm vàng “Ngọc Hân” ghi lại hình ảnh trên.

Tại bản Kết luận giám định số 1443/KL(MT)-KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

“Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,3212g (hai phẩy ba hai một hai gam)”.

Từ khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay Trần Đ, Đặng Thị Thùy D khai nhận rõ việc thống nhất việc đi cầm nhẫn vàng của D lấy tiền mua ma túy về cất giấu để sử dụng

Cáo trạng số: 15/CT-VKSBL ngày 24/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B: Truy tố Đặng Thị Thùy D và Trần Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng; Căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thùy D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị Thùy D từ 01 (một) năm 08 (tám) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Trần Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo D và Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, cụ thể: Ngày 18/12/2024, Đặng Thị Thùy D và Trần Đ thống nhất mua ma túy. Trần Đ đem 01 nhẫn vàng do Đặng Thị Thùy D đưa đi cầm cố được 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng. Đ sử dụng tiền cầm cố nhẫn mua 2,3212 gam Methamphetamine, với giá 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng đem cất giữ và để trong xe Honda Vision, biển số 93E1-271.6. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Đ điều khiển xe Honda Vision chở D đi trên đường thuộc tổ 02, ấp K, xã C, thị xã B, tỉnh Bình Phước thì bị phát hiện. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Đặng Thị Thùy D và Trần Đ đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Đặng Thị Thùy D và Trần Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện tội phạm, mua ma túy cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, trong đó: D giữ vai trò khởi xướng, đưa nhân vàng của D cho Đ cầm lấy tiền mua ma túy. Đ giúp sức mang nhân đi cầm và mua ma túy về đưa cho D cất giấu, chất ma túy mà các bị cáo cất giấu sử dụng là loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người chưa có tiền án, tiền sự, đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình thực hiện nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Trần Đ do đang mang thai, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội là phụ nữ có thai” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được các bị cáo là người hiện không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01 USB màu đen nhãn hiệu Kingston, bên trong lưu trữ 01 đoạn video do camera số 01 của tiệm vàng biển hiệu “Ngọc Hân” quay có thời lượng dài 03 phút 03 giây, được quay vào ngày 18/12/2024, lưu theo hồ sơ vụ án.

01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng $M = 1,7387$ gam trong 01 gói nylon khóa miết, là chất ma túy cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

01 hộp giấy dạng hình hộp chữ nhật, màu xanh, có dòng chữ “DẦU PHẬT LINH TRƯỜNG SƠN” kích thước (6,5 x 4,4 x 1,7)cm, bên trong có một chai thủy tinh có nắp màu đen chứa dầu gió, trên mặt chai có chữ “DẦU PHẬT LINH TRƯỜNG SƠN”, Trần Đ dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

01 nắp chai nhựa màu vàng, trên nắp đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu vàng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong tạm giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Trần Đ, là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy của Đ, tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu trắng, biển số kiểm soát 93E1-27161, số khung: RLHJF5830LY085281, số máy: JF86E-2364034 do Đặng Thị Thùy D đứng tên đăng ký. D đưa xe này cho Trần Đ đi mua ma túy và sử dụng xe chở Đ đem theo ma túy mua được thì bị phát hiện bắt giữ; 01 điện thoại di động samsung màu xanh, gắn sim số 0334.879832 tạm giữ trong lúc bắt người phạm tội quả tang là tài sản của Trần Đ, dùng để bàn bạc với Đặng Thị Thùy D về việc mua ma túy, sau đó dùng để liên lạc với người tên Tý mua ma túy về cất giấu để sử dụng và 01 điện thoại di động Oppo màu xanh gắn 02 sim số 0333.904937 và 0389.875119 tạm giữ trong lúc bắt người phạm tội quả tang là tài sản của Đặng Thị Thùy D dùng liên lạc bàn bạc với Trần Đ mua ma túy về cất giấu để sử dụng, là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

01 tờ giấy biên nhận cầm vàng của tiệm vàng biển hiệu “Ngọc Hân” và số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng gồm 03 tờ 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng là tài sản của Đặng Thị Thùy D không liên quan đến hành vi phạm tội, trả cho bị cáo D.

[6] Nguồn gốc ma túy Trần Đ khai mua của người đàn ông tên Tý không xác định nhân thân, địa chỉ. Sau khi liên lạc mua ma túy, Đ đã xóa tên người này trong danh bạ điện thoại và không nhớ số điện thoại của người này nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thùy D và Trần Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1.1 Căn cứ khoản c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thùy D: 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 18/12/2024.

1.2 Căn cứ khoản c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Đ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành hình phạt của Bản án (được trừ thời hạn tạm giữ hình sự từ ngày 18/12/2024 đến ngày 27/12/2024)

2. Xử lý vật chứng:

Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 USB màu đen nhãn hiệu Kingston, bên trong lưu trữ 01 đoạn video do camera số 01 của tiệm vàng biển hiệu “Ngọc Hân” quay có thời lượng dài 03 phút 03 giây, được quay vào ngày 18/12/2024.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng $M = 1,7387$ gam trong 01 gói nylon khóa miết.

01 hộp giấy dạng hình hộp chữ nhật, màu xanh, có dòng chữ “DẦU PHẬT LINH TRƯỜNG SƠN” kích thước (6,5 x 4,4 x 1,7)cm, bên trong có một chai thủy tinh có nắp màu đen chứa dầu gió, trên mặt chai có chữ “DẦU PHẬT LINH TRƯỜNG SƠN” (đã niêm phong).

01 nắp chai nhựa màu vàng, trên nắp đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu vàng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong tạm .

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu trắng, biển số kiểm soát 93E1-27161, số khung: RLHJF5830LY085281, số máy: JF86E-2364034;

01 điện thoại di động samsung màu xanh, gắn sim số 0334.879832;

01 điện thoại di động Oppo màu xanh gắn 02 sim số 0333.904937 và 0389.875119.

Trả lại cho bị cáo D 01 tờ giấy biên nhận cầm vàng của tiệm vàng biển hiệu “Ngọc Hân” và số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng là tài sản của Đặng Thị Thùy D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Bình Phước và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B).

3. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX. B;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Bình Phước;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bình Phước (phòng PC04);
- Chi cục THADS TX. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương